

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC LĨNH VỰC XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 TTHC)						
01.	Công nhận Ban Quản trị nhà chung cư	1.012888.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.- Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương.</p> <p>- Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
II.	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (23 TTHC)						
01.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>	
02.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại,</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
04.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi,</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
06.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.H1 7	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng 	
08.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
10.	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;</p> <p>- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
11.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.H17	02 giờ làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
12.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
13.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.H17	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
14.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động</p> <p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 đường thủy nội địa;</p> <p>Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. 	
15.	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
16.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
17.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng 	
18.	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;</p> <p>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
19.	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển	2.001217.H17	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
20.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
21.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
23.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<p>- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;</p> <p>- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
III.	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (04 TTHC)						
01.	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274.H17	01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Nghị quyết 151/2018/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng 	
02.	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi	

[illegible]

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
01.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013225.H17	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): + 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực 	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-V P ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố đề thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
02.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013229.H17	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-V P ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. 	bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)
03.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	1.013232.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; 	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-V

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hoànch tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.		08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục	P ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thông nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất cho người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
04.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013226.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-V P ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố đề thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					dân thành phố Đà Nẵng)	<p>vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng</p>	
05.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô	1.013227.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	<p>Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố)</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến</p>	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p>	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố đề

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				(kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng 	thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
06.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013228.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-V P ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố đề thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239.H17	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. - Điều 1, Thông tư số 44/2023/T-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (khoản 5 Điều 7 Nghị định 140/2025/NĐ-CP)	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
08.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.013234.H17	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. 	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	<p>Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng</p> <p>- Thông tư số 44/2023/T-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.</p>	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (khoản 5 Điều 7 Nghị định 140/2025/NĐ-CP)	
V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (03 TTHC)						
01.	Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.H17	15 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<p>- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.</p> <p>- Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong</p>	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - QĐ 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng.	
02.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.002662.H1 7	15 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
03.	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.003141.H1 7	30 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 2298/QĐ -UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
B	TTHC CẤP XÃ (11 TTHC)					
01	Cấp Giấy phép thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân	1.009159	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
02	Cấp phép thi công lắp đặt công trình ngầm, công trình trên mặt đường bộ đang khai thác	1.009160	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
03	Cấp giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ	1.009161	5 Ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
04	Cấp giấy phép thi công mở đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác	1.009162	5 Ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
05	Cấp phép thi công các công trình liên quan khác	1.009163	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
06	Cấp phép xử lý các sự cố đột xuất về mặt kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác	1.009164	8 giờ, riêng trường hợp cấp nước không quá 4 giờ.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
07	Đăng ký cấp giấy phép thi công chỉnh trang, gia cố vỉa hè, hạ bó vỉa hè	1.009165	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
08	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã	1.011680	10 ngày	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện,

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
09	cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ	1.009122	+ Đối với công trình: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Đối với công trình: 100.000 đồng/giấy phép - Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: 50.000 đồng/giấy phép	- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình xây dựng khác nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng v/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
10	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước	1.013316	20 ngày	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố).	- Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	quản lý (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024)				- Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.
11	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã	1.011679	Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ	- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
12	Cấp mới/cấp lại Giấy chứng nhận số nhà	1.009141	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương địa bàn thành phố Đà Nẵng